

BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43/2007/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thanh Hóa
và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Thanh Hóa

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 4130/UBND-CN ngày 02 tháng 10 năm 2006;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Nay công bố vùng nước các cảng

biển thuộc địa phận tỉnh Thanh Hóa, bao gồm:

a) Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng của các cảng biển sau đây:

- Cảng biển Lệ Môn: bến cảng Lệ Môn;

- Cảng biển Nghi Sơn: bến cảng chuyên dụng Nhà máy Xi măng Nghi Sơn và bến cảng tổng hợp Nghi Sơn.

b) Vùng nước của luồng cảng biển, luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu và khu tránh bão thuộc cảng biển quy định tại điểm a khoản này.

2. Vùng nước trước cầu cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão khác được công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thanh Hóa tính theo

mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Cảng biển Lệ Môn:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm LM1, LM2, LM3, LM4 và LM5, có tọa độ sau đây:

LM1: 19°47'18" N, 105°55'00" E (điểm nhô ra xa nhất của cửa Lạch Trào - sông Mã về phía Bắc);

LM2: 19°50'00" N, 105°57'36" E;

LM3: 19°50'00" N, 106°00'00" E;

LM4: 19°45'12" N, 106°00'00" E;

LM5: 19°46'42" N, 105°54'48" E (điểm nhô ra xa nhất của cửa Lạch Trào - Sông Mã về phía Nam).

b) Ranh giới trên sông Mã: từ hai điểm LM1 và LM5 chạy dọc theo hai bờ sông đến đường thẳng cắt ngang sông, cách cầu Hoàng Long 200 mét về phía hạ lưu.

2. Cảng biển Nghi Sơn:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm NS1, NS2, NS3, NS4, NS5 và NS6 có tọa độ sau đây:

NS1: 19°22'12" N, 105°47'48" E;

NS2: 19°22'12" N, 105°54'12" E (hòn Vàng);

NS3: 19°20'48" N, 105°55'48" E (hòn Đốt);

NS4: 19°20'12" N, 105°53'06" E (hòn Sô);

NS5: 19°16'30" N, 105°53'12" E;

NS6: 19°16'30" N, 105°48'06" E.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm NS1 chạy dọc theo bờ biển xuống phía Nam đến điểm NS6.

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu và khu tránh bão cho tàu thuyền vào các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thanh Hóa, được quy định cụ thể như sau:

1. Cảng biển Lệ Môn:

a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

19°49'00" N, 105°58'00" E.

b) Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão: là vùng nước được quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định này, khu vực cụ thể do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quyết định.

2. Cảng biển Nghi Sơn:

a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi

đường tròn bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

19°19'12" N, 105°52'12" E.

b) Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão:

- Khu vực Hòn Mê: là vùng nước phía Tây Nam Hòn Mê được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm NS2, NS3, NS4 và NS7. Điểm NS7 có tọa độ: 19°21'30" N, 105°52'12" E (hòn Bàng).

- Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão khác: theo quyết định của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

Điều 4. Cảng vụ hàng hải Thanh Hóa có trách nhiệm:

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật hàng hải Việt Nam và pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải tại vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thanh Hóa.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải, tránh bão trong vùng nước quy định tại Điều 3 của Quyết định này, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 5. Ngoài phạm vi vùng nước quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này, Cảng vụ hàng hải Thanh Hóa còn có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Thanh Hóa và tỉnh Ninh Bình.

Điều 6.

1. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Bãi bỏ Quyết định số 2438/2002/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 8 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thanh Hóa và khu vực trách nhiệm của Cảng vụ Thanh Hóa và những quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 7. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Thanh Hóa, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng